

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2022/DS-ST
Ngày 11/5/2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giang Phước Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lâm Lệ Oanh

Ông Chung Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là vật liệu xây dựng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tấn Ph, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp R, xã Th, thành phố H, tỉnh Kiên Giang;

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Tr.

Địa chỉ: Số 66, đường T, Khu phố H, phường Ph, thành phố H, tỉnh Kiên Giang;

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2021 và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Nguyễn Tấn Ph trình bày: Ông là chủ cửa hàng vật liệu xây dựng N ở ấp R, xã Th, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, ông Nguyễn Văn Tr có mua vật liệu xây dựng của ông từ ngày 21/01/2020 đến ngày 11/7/2021 để xây dựng công trình, trong quá trình mua vật liệu ông Tr có nợ lại của ông tổng số tiền là 744.296.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng), ông Tr có ký đối

chiều công nợ vào 17/3/2021 là 574.644.000 đồng, đến ngày 15/5/2021 chốt nợ là 707.819.000 đồng, sau đó ông Tr có mua và nợ thêm 36.477.000 đồng số tiền hàng ngày giao hàng có người ký nhận hàng, tuy nhiên số tiền nợ thêm này ông xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với ông Tr. Nay ông yêu cầu ông Tr thanh toán cho ông số tiền nợ là 707.819.000 đồng (Bảy trăm lẻ bảy triệu tám trăm chín mươi chín nghìn đồng) và không có yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Tr đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Tr vắng mặt và không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành nghĩa vụ.

Về quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H: Áp dụng các Điều 434, 440 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Văn Tr trả số tiền 707.819.000 đồng cho ông Nguyễn Tấn Ph. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do tự nguyện rút khởi kiện số tiền là 36.477.000 đồng. Ông Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Trong vụ án này bị đơn ông Nguyễn Văn T có địa chỉ cư trú tại khu phố H, phường Ph, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trong thời gian thụ lý giải quyết, ông Nguyễn Văn Tr đã được triệu tập tham gia phiên họp nhưng ông Tr đều vắng mặt, ngày 06/4/2022 Tòa án tiến hành lập biên bản phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ. Tòa án đưa vụ án ra xét xử vào ngày 22/4/2022 nhưng bị đơn ông Tr vắng mặt lần thứ nhất không lý do nên phiên tòa phải hoãn và ấn định xét xử lại vào ngày hôm nay là ngày 11/5/2022 theo quyết định hoãn phiên Tòa số 20/2022/QĐST-DS ngày 22/4/2022, ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên Tòa lần 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn ông Tr.

[3] Về nội dung: Năm 2021 ông Nguyễn Văn Tr có mua vật liệu xây dựng của Cửa hàng Vật liệu xây dựng N do ông Nguyễn Tấn Ph làm chủ, ông Ph đã giao đúng và đủ số lượng hàng hóa cho ông Tr, ông Tr có thanh toán một phần và còn nợ lại, đến ngày 15/5/2021, sau khi đối chiếu công nợ ông Tr có ký vào giấy đối chiếu công nợ, ông Tr còn nợ ông Ph số tiền 707.819.000 đồng (Bảy trăm lẻ bảy triệu tám trăm mười chín nghìn đồng), sau đó ông Tr tiếp tục mua hàng thêm và nợ thêm 36.477.000 đồng, tuy nhiên việc nợ thêm ông Tr chưa có đối chiếu công nợ với ông Ph, ông Ph có khởi kiện ông Tr với tổng số tiền là 744.296.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng), tại phiên Tòa ông Ph rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 36.477.000 đồng. Tại Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về **Nghĩa vụ trả tiền** “1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng. 2. Trường hợp các bên chỉ có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán tiền cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. Nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản. 3. Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này”. Ông Ph đã thực hiện nghĩa vụ giao hàng cho ông Tr, ông Tr không trả tiền cho ông Ph là vi phạm hợp đồng, do đó ông Ph yêu cầu ông Tr trả tiền là có cơ sở chấp nhận.

[4] Nghị cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ph về yêu cầu ông Tr phải thanh toán cho ông số tiền 707.819.000 đồng (Bảy trăm lẻ bảy triệu tám trăm mười chín nghìn đồng) nếu chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì ông Tr phải chịu thêm tiền lãi suất theo quy định.

[5] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do tự nguyện rút khởi kiện đối với bị đơn số tiền là 36.477.000 đồng. Nguyên đơn được quyền khởi kiện lại theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho ông Nguyễn Tấn Ph.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 434, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 217, 218, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. **Tuyên xử:** Buộc ông Nguyễn Văn Tr phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Tấn Ph số tiền 707.819.000 đồng (Bảy trăm lẻ bảy triệu tám trăm mười chín nghìn đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ph do tự nguyện rút khỏi kiện đối với ông Tr số tiền là 36.477.000 đồng. Hậu quả của việc đình chỉ: Nguyên đơn được quyền khởi kiện lại vụ án dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. **Về án phí:** Ông Nguyễn Văn Tr phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 32.312.760 đồng (Ba mươi hai triệu ba trăm mười hai nghìn bảy trăm sáu mươi đồng).

Trả lại cho ông Nguyễn Tấn Ph số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.885.920 đồng (mười sáu triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn chín trăm hai mươi đồng) theo biên lai thu tiền số 0000319 ngày 02/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS TP.H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giang Phước Thành